

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 78/2023/DS-ST
Ngày: 26 - 9 - 2023
V/V tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Sơn.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lê Văn Tám.

2. Ông: Dương Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Lộc - Cán bộ TAND thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2023/TLST- DS ngày 23 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST- DS ngày 04 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự.

1/ Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1964; (có mặt)

Bà Võ Thị M, sinh năm 1967; (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 01, khu phố A, phường B, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bị đơn: Anh Lê Đăng K, sinh năm 1987; (vắng mặt)

Chị Võ Thị Mỹ T, sinh năm 1988; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 09, khu phố N, phường M, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 10/5/2023, tại lời khai trong các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Huỳnh Văn Đ và bà Võ Thị M trình bày: Vào tháng 10 năm 2020 âm lịch ông Đ và bà M có cho vợ chồng anh Lê Đăng K và chị Võ Thị Mỹ T vay không lãi với số vàng là 01 cây vàng 24K, để đầu tư vào việc mua hoa bán tết nguyên đán năm 2021; do có quan hệ bà con với nhau chị T kêu bà M bằng dì ruột nên khi đưa vàng không có kêu anh K và chị T làm biên nhận nhận vàng. Khi đưa vàng cho vợ chồng anh K và chị T hai bên có thỏa thuận là đến*

tháng 4 năm 2021 âm lịch sẽ trả lại nhưng sau đó không trả. Phía ông Đ và bà M có đến đòi nhiều lần, phía anh K và chị T hèn trả nhưng kéo dài không trả. Sau đó ông Đ và bà M có đến nơi làm việc của anh K tại Công an thị xã Cai Lậy báo sự việc anh K và chị T vay vàng không trả thì Công an thị xã Cai Lậy có biên bản làm việc ngày 03/8/2022, phía anh K và chị T có hứa trả mỗi tháng là 01 chỉ vàng 24K trả trong vòng 10 tháng, thời gian bắt đầu trả từ tháng 8 năm 2022 nhưng sau đó cũng không trả kéo dài cho đến nay. Nay ông Đ và bà M yêu cầu anh Lê Đăng K và chị Võ Thị Mỹ T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đ và bà M 01 cây vàng 24K.

* Bị đơn anh Lê Đăng K và chị Võ Thị Mỹ T dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập họp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gởi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc vắng mặt bị đơn anh Lê Đăng K và chị Võ Thị Mỹ T. Xét thấy, bị đơn anh K và chị T đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt phía bị đơn anh K và chị T.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn ông Huỳnh Văn Đ và bà Võ Thị M: yêu cầu phía bị đơn anh Lê Đăng K và chị Võ Thị Mỹ T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đ và bà M 01 cây vàng 24K. Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn ông Đ và bà M cho rằng vào tháng 10 năm 2020 âm lịch ông Đ và bà M có cho vợ chồng anh Lê Đăng K và chị Võ Thị Mỹ T vay không lãi với số vàng là 01 cây vàng 24K, để đầu tư vào việc mua hoa bán tết nguyên đán năm 2021; do có quan hệ bà con với nhau chị T kêu bà M bằng di ruột nên khi đưa vàng không có kêu anh K và chị T làm biên nhận nhận vàng. Khi đưa vàng cho vợ chồng anh K và chị T hai bên có thỏa thuận là đến tháng 4 năm 2021 âm lịch sẽ trả lại nhưng sau đó không trả. Phía ông Đ và bà M có đến đòi nhiều lần, phía anh K và chị T hèn trả nhưng kéo dài không trả. Sau đó ông Đ và bà M có đến nơi làm việc của anh K tại Công an thị xã Cai Lậy báo sự việc anh K và chị T vay vàng không trả thì Công an thị xã Cai Lậy có biên bản làm việc ngày 03/8/2022, phía anh K và chị T có hứa trả mỗi tháng là 01 chỉ vàng 24K trả trong vòng 10 tháng, thời gian bắt đầu trả từ tháng 8 năm 2022 nhưng sau đó cũng không trả kéo dài cho đến nay. Phía nguyên đơn ông Đ và bà M cũng có cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh là có cho vợ chồng anh K và chị T vay vàng cụ thể bản làm việc ngày 03/8/2022 của Công

an thị xã Cai Lậy, phía anh K và chị T có thừa nhận là có nợ của ông Đ và bà M 01 cây vàng 24K, anh K và chị T cũng có ký tên ghi họ tên vào biên bản làm việc, nên yêu cầu của ông Đ và bà M là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Đối với phía bị đơn anh Lê Đăng K và chị Võ Thị Mỹ T dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến và không có ý kiến gửi cho Tòa án. Cho thấy, phía bị đơn anh K và chị T đã biết được số vàng mà phía nguyên đơn ông Đ và bà M đã khởi kiện để yêu cầu phía bị đơn anh K và chị T phải có nghĩa vụ trả, nhưng phía bị đơn anh K và chị T đã từ bỏ nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để chứng minh là mình có nợ số vàng đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn hay không, điều này cũng đồng nghĩa là phía bị đơn anh K và chị T đã thừa nhận số vàng còn nợ mà phía nguyên đơn đã khởi kiện và yêu cầu phía bị đơn anh K và chị T phải có nghĩa vụ trả nên anh K và chị T không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Việc bị đơn anh K và chị T cố tình không đến là nhằm kéo dài thời gian trả nợ và gây khó khăn cho việc thu hồi nợ đối với phía nguyên đơn. Đối với phía bị đơn anh K và chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn, nên cần buộc phía bị đơn anh Lê Đăng K và chị Võ Thị Mỹ T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho đơn ông Huỳnh Văn Đ và bà Võ Thị M 01 cây vàng 24K.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn Đ và bà Võ Thị M, nên phía bị đơn anh K và chị T phải chịu án phí trên số vàng phải trả cho phía ông Đ và bà M là 01 cây vàng 24K theo quy định tại khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Theo ông Đ và bà M giá vàng vào ngày 26/9/2023 loại vàng mà ông Đ và bà M cho anh K và chị T vay có giá là 56.400.000 đồng/cây vàng 24K, nên anh K và chị T phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.820.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn Đ và bà Võ Thị M.

Buộc anh Lê Đăng K và chị Võ Thị Mỹ T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Huỳnh Văn Đ và bà Võ Thị M 01 cây vàng 24K.

2. Về án phí:

Buộc anh Lê Đăng K và chị Võ Thị Mỹ T phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.820.000 đồng.

Hoàn lại cho ông Huỳnh Văn Đ và bà Võ Thị M 1.400.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông Đ và bà M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018514 ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn ông Huỳnh Văn Đ và bà Võ Thị M có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn anh Lê Đăng K và chị Võ Thị Mỹ T thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- CCTHADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thanh Sơn